

Số: 01/NQ-CT

Đắk Lắk, ngày 22 tháng 6 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắk Lắk;

Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức ngày 22/6/2020,

**QUYẾT NGHỊ**

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2019 và Mục tiêu - Nhiệm vụ trọng tâm năm 2020:

a. Báo cáo hoạt động năm 2019:

- + Biểu quyết tán thành : Tỷ lệ 88,91 %
- + Biểu quyết không tán thành : Tỷ lệ 11,09 %

b. Mục tiêu - Nhiệm vụ trọng tâm năm 2020:

- + Biểu quyết tán thành : Tỷ lệ 100,00%

Điều 2. Thông qua các báo cáo:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 và Phương hướng - Nhiệm vụ - Kế hoạch SXKD năm 2020 của Ban điều hành (BDH):

a. Về kết quả SXKD năm 2019:

- + Biểu quyết tán thành : Tỷ lệ 88,91 %
- + Biểu quyết không tán thành : Tỷ lệ 11,09 %

b. Về Phương hướng - Nhiệm vụ - Kế hoạch SXKD năm 2020:

- Tổng doanh thu : 21,060 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 1,250 tỷ VNĐ
- + Biểu quyết tán thành : Tỷ lệ 100,00 %

2. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

- + Biểu quyết tán thành : Tỷ lệ 88,91 %
- + Biểu quyết không ý kiến : Tỷ lệ 11,09 %

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2019 và Chương trình năm 2020.

a. Báo cáo hoạt động năm 2019:

- + Biểu quyết tán thành : Tỷ lệ 88,91 %
- + Biểu quyết không tán thành : Tỷ lệ 11,09 %

b. Chương trình hoạt động năm 2020:

- + Biểu quyết tán thành : Tỷ lệ 100,00 %

Điều 4. Thông qua báo cáo thực hiện thù lao HĐQT, BKS năm 2019; Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2020; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020:



1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2019:

Đã thực hiện: 349.200.000 đ/349.200.000 đ/năm = 100 % kế hoạch năm 2019

+ Biểu quyết tán thành : Tỷ lệ 100,00 %

2. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2020:

a. Kế hoạch: 349.200.000đ/năm

- Hội đồng quản trị: 253.200.000đ / năm  
21.100.000đ / tháng / 05 người

- Ban Kiểm soát: 96.000.000đ / năm  
8.000.000đ / tháng / 03 người

\* Mức chi 100% hàng tháng

b. Khi chưa đạt lợi nhuận mức chi 90%: (349.200.000đ/năm x 90%) = 314.280.000đ/năm

c. Mức chi bổ sung:

Khi đạt - vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận 2020 theo NQ ĐHĐCĐ: HĐQT – BKS được chi thêm hai (02) tháng thù lao; trong trường hợp chỉ đạt lợi nhuận HĐQT – BKS được chi thêm một (01) tháng thù lao.

+ Biểu quyết tán thành : Tỷ lệ 100,00 %

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

\* Lợi nhuận sau thuế : 1.218.292.501 đồng

- Trích Quỹ Phúc lợi, Khen thưởng (15%) : 182.743.875 đồng

- Lợi nhuận sau thuế còn lại bù lỗ các năm trước : 1.035.548.626 đồng

+ Biểu quyết tán thành : Tỷ lệ 88,91 %

+ Biểu quyết không tán thành : Tỷ lệ 11,09 %

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

\* Lợi nhuận sau thuế : 1.250.000.000 đồng

- Trích Quỹ Phúc lợi, Khen thưởng (15%) : 187.500.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế còn lại : 1.062.500.000 đồng

+ Biểu quyết tán thành : Tỷ lệ 88,91 %

+ Biểu quyết không ý kiến : Tỷ lệ 11,09 %

Điều 5. Thông qua Chủ trương thực hiện Dự án Khu liên hợp Văn phòng Chi nhánh Công ty, Chuỗi Showroom cà phê, Hệ thống quán Cà phê đối chứng I Coffee (gọi tắt là Dự án Khu Liên hợp 23 Chu Văn An)

+ Biểu quyết tán thành : Tỷ lệ 88,91 %

+ Biểu quyết không ý kiến : Tỷ lệ 11,09 %

Điều 6. Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

1. Thông qua ủy quyền cho HĐQT triển khai cụ thể Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

+ Biểu quyết tán thành : Tỷ lệ 100,00 %

